

Bản án số: 38/2023/HS-ST

Ngày: 31 -3- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Trần Thị Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Rành
2. Ông Nguyễn Đoàn Đăng Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tấn Sang- Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2023/HSST ngày 03 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐST-HS ngày 13/3/2023 đối với các bị cáo họ và tên:

1. ĐTC(tên gọi khác: /); giới tính: Nam; sinh năm 1994 tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Cụm dân cư số 4, VXT, MT, MĐ, Thành phố H; nơi cư trú: 63/92 LTL, phường TTĐ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông ĐVT, sinh năm 1975, con bà NTD, sinh năm 1973; chưa có vợ con; tiền án: Bản án số 03/2017/HSST ngày 22/3/2017, Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xử 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 17/09/2020 nhưng chưa chấp hành phần án phí; tiền sự: không; nhân thân: Bản án số: 64/2011/HSST ngày 27/10/2011 Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội xử 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số: 17/2011/HSST ngày 02/12/2011 Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình xử 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số: 342/2012/HSST ngày 31/10/2012 Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. LXT(tên gọi khác: /); giới tính: Nam; sinh năm 1983 tại HY; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn KP, xã Đ, huyện K, tỉnh HY; nơi cư trú: 63/92 LTL, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông LXH (chết) và bà HTS, sinh năm 1952; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số: 48/2008/HSST ngày 14/8/2008 Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xử 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số: 68/2009/HSST ngày 27/11/2009 Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số: 69/2012/HSST ngày 18/9/2012 Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 05/2017/HSST ngày 13/02/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 19/07/2019, chấp hành xong án phí hình sự và dân sự ngày 03/10/2017. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị TTL, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn 4, PX, KN, tỉnh Đ; tạm trú: 11/15 đường số 10, khu phố 3, phường B, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà TTLN, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 2, ấp 4, SD, TC, tỉnh T; tạm trú: 63/92 LTL, phường TTĐ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

ĐTC và LXT cùng ở trọ chung tại 63/92 LTL, phường T, Quận 7. Khoảng 19 giờ ngày 19/6/2022 C rủ T đi cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài, T đồng ý. T điều khiển xe máy hiệu Suzuki Satria màu nâu đen chưa có biển kiểm soát chở C đi tìm xem ai có tài sản sơ hở thì cướp giật. Khoảng 21 giờ 25 phút khi đến trước địa chỉ số 01 đường số 9 khu phố 3, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, C phát hiện chị TTL và chị TTHT đang đứng nói chuyện với nhau. Khi đó chị L đang sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone X. C nói cho T biết. T liền điều khiển xe áp sát, C ngồi sau dùng tay giật điện thoại của chị L và tẩu thoát theo hướng ra đường số 6 phường Bình Thuận. Chị L và chị T đuổi theo, tri hô cướp, cướp, cướp. C và T chạy đến ngã 3 đường số 8 và đường số 9 phường Bình Thuận, Quận 7 thì bị người dân đi đường đập ngã xe và bắt giữ được T. Chị T và chị L bắt giữ được C sau đó C vùng vẫy vút điện

thoại vừa cướp giật được rồi tẩu thoát. Đến 16 giờ ngày 20/6/2022, C đến Công an phường Bình Thuận đầu thú.

Tại Cơ quan quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7, ĐTC và LXT khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 224 /KL-HĐĐGTTTHS của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 7 ngày 29/6/2022 xác định: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu bạc đã qua sử dụng có giá trị 3.980.000 đồng.

Về dân sự: Chị TTL đã nhận lại tài sản là điện thoại di động hiệu Iphone X màu bạc, không có yêu cầu gì khác.

Bản Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 02/02/2023 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo ĐTC về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 và LXT về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo ĐTC từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo LXT từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;
- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo ĐTC và LXT đồng phạm thực hiện hành vi nhanh chóng, bất ngờ cướp giật điện thoại Iphone X của chị TTL. Hành vi của các bị cáo ĐTC và LXT cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Ngoài ra, tại bản án số 03/2017/HSST ngày 22/3/2017, Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xử 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, chưa thi hành án phí hình sự, dân sự, phần trách nhiệm bồi thường, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

[3] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo ĐTC và LXT thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho cả hai bị cáo. Riêng đối với bị cáo ĐTC đã ra đầu thú nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị TTL chủ sở hữu của chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X đã nhận lại tài sản bị cướp giật, ngoài ra không có yêu cầu bồi thường gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu bạc là tài sản mà các bị cáo ĐTC và LXT cướp giật của chị TTL. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại cho chị TTL, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 xe máy hiệu Suzuki Satria màu đen, biển số: Xe gắn biển xin số, số khung: MH8DL11AZNJ240811, số máy: CGA1ID240848 là phương tiện mà

ĐTC và LXT dùng để đi cướp giật tài sản. Theo phiếu trả lời xác minh ngày 12/7/2022 của Đội Cảnh sát giao thông Công an Quận 7, bà TTLN đứng tên chủ sở hữu. Bà TTLN mua chiếc xe gắn máy trên vào tháng 03/2022 đang chờ lấy biển số. Do sống chung như vợ chồng với LXT nên bà N đưa xe cho T đi làm. Việc LXT dùng xe đi cướp giật tài sản bà N không biết và chị N yêu cầu nhận lại xe, nên xét trả lại xe cho bà N.

- 01 đôi dép quai kẹp màu đen, có in logo Baleno đã qua sử dụng của ĐTCbỏ lại khi tàu thoát, xét tịch thu tiêu hủy.

[7] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo ĐTC 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2022.

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo LXT 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2022.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho bà TTLN 01 xe máy hiệu Suzuki Satria màu nâu đen, xe gắn biển xin số, số khung: MH8DL11AZNJ240811, số máy: CGA1ID240848.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép quai kẹp màu đen, có in logo Baleno đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 46 ngày 22/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
 - Sở Tư pháp Tp. HCM;
 - VKSND Quận 7;
 - Công an Quận 7;
 - Chi cục THADS Q.7;
 - Các bị cáo;
 - Các đương sự;
 - Lưu sổ án, VT, hồ sơ.
- (TK Sang)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ngọc Phương